

Số: 197/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 31 tháng 05 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ trích lục kết hôn số 427/TLKH-BS, ngày 06/09/2023 của UBND phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 246/2024/LHST ngày 22 tháng 05 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1987.

CCCD số: 001087009749 cấp ngày 11/12/2023.

Chị Trần Thị Ngọc N, sinh năm 1986.

CCCD số: 034186002442 cấp ngày 18/12/2021.

Cùng ĐKKHKT: số 6 dãy D, khu Y, phường Y1, quận C, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Trần Thị Ngọc N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05 tháng 09 năm 2011 tại UBND phường T, quận H, Hà Nội nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng tháng 06 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không khắc phục được, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, và đã ly thân từ khi phát sinh mâu thuẫn đến nay nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết

cho anh chị thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Trần Thị Ngọc N có 02 con chung là cháu Nguyễn Vũ Hoàng Đ, sinh ngày 17/07/2011; cháu Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 02/12/2014, anh chị thoả thuận chị N sẽ là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai cháu, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Tuấn A.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và nợ chung: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Trần Thị Ngọc N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị N tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản khi ly hôn ngày 23/05/2023 của Tòa án, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Trần Thị Ngọc N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Vũ Hoàng Đ, sinh ngày 17/07/2011 và cháu Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 02/12/2014 cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Tuấn A cho đến khi các con chung trưởng thành, tự lập hoặc có thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và nợ chung: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Trần Thị Ngọc N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị N tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000676 ngày 22/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND phường nơi ĐKKH;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Huệ

